TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **99**/2024/HS-ST
Ngày 18 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Thắng**

2. Bà **Nguyễn Thị Hoa**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Thẩm tra viên chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:

Ông **Ngô Quang Khả** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1022024/ QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Bá T**, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn Việt Yên, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Đỗ Bá Nghệ (đã chết); con bà Nguyễn Thị Sáu (đã chết); gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; vợ Nguyễn Thị Ngọc Anh, sinh năm 1989 (đã ly hôn); con: có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/09/2024 đến ngày 24/09/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Đỗ Danh P**, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn Y, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Đỗ Danh Điển (đã chết); con bà Nguyễn Thị Giang, sinh năm 1948; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; vợ Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1984; con: có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/09/2024 đến ngày 24/09/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do (bộ đội phục viên); chức vụ trước khi phạm tội: là Đảng viên thuộc Chi bộ phân kho 11, Đảng bộ kho K312, Cục kỹ thuật PK-KQ; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Ngọc, sinh năm 1960; con bà Lê Thị Mạch, sinh năm 1965; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ Kiều Thị Thao, sinh năm 1989; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/09/2024 đến ngày 24/09/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: **Hà Thanh H**, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Hà Hữu Bình, sinh năm 1955; con bà Bùi Thị Bích, sinh năm 1959; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ Nguyễn Thị Vân, sinh năm 1986; con: có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại bản án số 104/HSST ngày 18/6/2002, bị TAND tỉnh Hà Tây tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Ngày 24/8/2003, Hạnh đã nộp 50.000 đồng án phí (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/09/2024 đến ngày 24/09/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: **Hoàng Văn C**, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn Y, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Hoàng Văn Hiến, sinh năm 1943; con bà Đỗ Thị Bờ, sinh năm 1943; gia đìnho có 07 chị em, bị cáo là con thứ tư; vợ Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1982; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/09/2024 đến ngày 24/09/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn Vương (đã chết); Con bà: Bùi Thị Đợi, sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Son, sinh năm 1982; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 08/5/2011 bị Phòng PC45 - Công an thành phố Hà Nội xử phạt hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi "Mua dâm". Hồ sơ sau đó được chuyển về Công an huyện Phúc Thọ để thụ lý. Công an huyện Phúc Thọ đã tiến hành xác minh làm việc với V 03 lần (ngày 11/5/2011, 17/6/2011, 03/8/2011) để tiến hành thông báo Quyết định xử phạt hành chính nhưng V đều không có mặt tại địa phương, V cung cấp thời điểm đó bản thân đang đi làm ăn xa, không được ai thông báo và không biết về việc bị xử phạt hành chính. Khi bị bắt về hành vi đánh bạc ngày 18/9/2024, được Công an huyện Q thông báo nên

ngày 18/11/2024, V đã nộp phạt số tiền trên. Ngày 10/5/2013 bị UBND huyện Q ra Quyết định số 923 áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 5. Ngày 10/4/2015, V chấp hành xong được trở về địa phương. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/09/2024 đến ngày 24/09/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Họ và tên: **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn C, xã H, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Lăng, sinh năm 1964; con bà Tạ Thị Thơ, sinh năm 1967; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/09/2024 đến ngày 24/09/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Họ và tên: **Bùi Doãn H**, sinh năm 1984; ơi cư trú: thôn Y, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Bùi Doãn Vân, sinh năm 1960; con bà Đỗ Thị Oanh, sinh năm 1958; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ Nguyễn Thị Nhung, sinh năm 1982; con: có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/09/2024 đến ngày 24/09/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. Họ và tên: **Đỗ Danh C**, sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn Y, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Đỗ Danh Điển (đã chết); con bà Nguyễn Thị Giang, sinh năm 1948; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ Tạ Thị Hải Vân, sinh năm 1978; con: có 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/09/2024 đến ngày 24/09/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng: anh **Bùi Duy T**, sinh năm: 1974 và anh **Đỗ Văn T**, sinh năm: 1970, cùng địa chỉ: thôn Y, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 18 tháng 9 năm 2024, Đỗ Bá T đang ở tại nhà tại thôn Việt Yên, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội thì có Bùi Duy Trường, Bùi Doãn H, Đỗ Văn T, Hà Thanh H và Nguyễn Văn V đến chơi và cùng ngồi uống nước. Đến khoảng 15 giờ 05 phút cùng ngày, Trường, Hạnh, V rủ nhau đánh bạc sát phạt bằng tiền dưới hình thức đánh "Sâm", T đồng ý và lấy 01 chiếc chiếu nhựa trải xuống sàn nhà phòng khách và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài có sẵn để cho Trường, Hạnh, V đánh bạc. Trường mang theo

70.000 đồng và H mang theo 1.780.000 đồng tiền dùng để đánh bạc, còn V không mang theo tiền nên đã vay của Hạnh 200.000 đồng để đánh bạc. T, T, H không tham gia. Khoảng 15 phút sau, lần lượt có Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn G, Đỗ Danh P đến ngồi chơi, uống nước. Lúc này, do Trường thua hết tiền nên Trường, Hạnh, V nghỉ không đánh "Sâm". Các đối tượng H, V, Hạnh, G, S, P, H, V cùng rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức đánh Liêng còn T, Trường, T không tham gia và ngồi xem. Do H, G không mang theo tiền nên H mượn của Hạnh 500.000 đồng, G mượn của Hạnh 1.000.000 đồng để đánh bạc cùng mọi người. Khi bắt đầu đánh bạc thì H, V, Hạnh, G, S, P mỗi người đã đưa 50.000 đồng cho T (chủ nhà) và tự thống nhất với nhau nếu ai được "Sáp" thì người chơi còn lại phải trả cho người thắng "Sáp" 200.000 đồng và người được Sáp sẽ trích ra 200.000 đồng cho T, nếu ai được "Liêng đồng chất" thì người chơi còn lại phải trả cho người thắng "Liêng đồng chất" 100.000 đồng và người được "Liêng đồng chất" sẽ trích ra 100.000 đồng cho T. Quá trình các đối tượng đánh bạc đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, lần lượt có Hoàng Văn C, Đỗ Danh C đến và cùng tham gia đánh bạc, C và Chính mỗi người đưa cho T chủ nhà 50.000 đồng. H thua hết số tiền đã vay mượn Hạnh trước đó nên tiếp tục vay của Chính 500.000 đồng, V vay của G 1.000.000 đồng, Hạnh vay T 2.000.000 đồng đều sử dụng để đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an huyện Q kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang, thu giữ tài liệu, đồ vật liên quan theo quy định và đưa tất cả những người liên quan về trụ sở để làm rõ.

Vật chứng thu giữ: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam thu giữ tại chiếu bạc: 5.170.000 đồng; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc: 13.040.000 đồng (trong đó thu của Bùi Doãn H 1.150.000 đồng; Hà Thanh H 510.000 đồng; Hoàng Văn C 2.050.000 đồng; Đỗ Danh P 1.550.000 đồng; Nguyễn Văn S 4.180.000 đồng; Đỗ Danh C 2.100.000 đồng; Nguyễn Văn G 1.500.000 đồng). Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 400.000 đồng là tiền Đỗ Bá T được hưởng lợi từ việc cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình, T tự nguyện giao nộp.

- Thu giữ 07 điện thoại di động của các đối tượng: 01 điện thoại Viettel V2 màu trắng lắp sim số: 0356774814 có số IMEI 1: 358141081420580, IMEI 2: 358141081420598 thu giữ của Bùi Duy Trường; 01 điện thoại Iphone 7 màu ghi lắp sim số: 0979196721 có số IMEI: 35583089039037 thu giữ của Bùi Doãn H; 01 điện thoại Samsung GalaxyS23Fe lắp sim số 0975854621, IMEI 1: 350389911967506, IMEI 2: 35061979197501 thu giữ của Đỗ Bá T; 01 điện thoại Samsung A73 5G màu trắng lắp sim số 1: 0817740894, sim số 2: 0388.720.721 có IMEI 1: 352828295095762, IMEI 2: 354462615095761 thu giữ của Nguyễn Văn S; 01 điện thoại Samsung J7 Prime lắp sim số: 0979.010.447 có số IMEI 1: 353415086169516, IMEI 2: 353416086169514 thu giữ của Hoàng Văn C; 01 điện thoại Iphone 6 Plus lắp sim số: 0981595586 có số IMEI 35699706398511 thu giữ của Nguyễn Văn G; 01 điện thoại Oppo A92 màu xanh tím lắp sim số 0838.733.456 số IMEI 1:

862918042308411, IMEI 2: 862918042308403 thu giữ của V.

Về cách thức đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "Sâm" và "Liêng" quy ước như sau:

- Đối với "Sâm": Người chơi sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài rồi lần lượt chia cho mỗi người 10 quân bài, sau khi nhận bài người chơi kiểm tra sắp sếp các quân bài thành từng bộ, từng cặp và tất cả người chơi đều có quyền báo Sâm, nếu báo Sâm thành công nghĩa là người chơi đánh hết 10 quân bài mà không ai chặn được sẽ thắng các người chơi khác 200.000 đồng, nếu báo Sâm mà bị người chơi khác chặn thì sẽ tính là thua và người báo Sâm phải trả cho người chặn được Sâm số tiền 600.000 đồng. Nếu không có ai báo Sâm thì người chia bài sẽ được đánh trước theo lần lượt từ phải qua trái cho đến khi có người đánh hết quân bài trên tay thì được tính là thắng, người chơi khác căn cứ các quân bài còn lại trên tay sẽ thanh toán cho người thắng số tiền tương ứng 10.000 đồng/1 quân bài.

- Đối với "Liêng": Trước khi chia bài người chơi đặt cược số tiền 50.000 đồng vào giữa chiếu bạc "gọi là tiền gà". Người cầm chương sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài (trong đó quy định các chất từ cao xuống thấp là "Rô, cơ, tép, bích" mỗi chất gồm các quân bài 2,3,4,5,6,7,8,9,10, J, Q, K, Át) và chia cho mỗi người tham gia đánh bạc 03 quân bài. Quy định tính thắng, thua lần lượt như sau: Cao nhất là "Sáp" : gồm 03 quân bài giống nhau. Nếu có từ 2 người trở lên được "Sáp" thì người nào có sáp cao hơn sẽ thắng. Người được Sáp ngoài thắng được số tiền gà, tiền T thì các người chơi còn lại mỗi người phải trả thêm cho người được Sáp 200.000 đồng. Người thắng Sáp sẽ trích cho T 200.000 đồng. Tiếp đến là "Liêng đồng chất": gồm 03 quân bài liền kề nhau cùng chất rô, cơ, tép, bích. Nếu có từ 2 người trở lên cùng được "Liêng đồng chất" thì cũng tính giá trị quân bài lớn nhất như bộ "Sáp". Trong đó bộ Q, K, Át chất rô là cao nhất, bộ Át, 2, 3 chất bích là thấp nhất. Nếu "Liêng đồng chất" mà giá trị quân bài thấp hơn Liêng thì vẫn bị thua. Tiếp đến là "Liêng": Gồm 03 quân bài liền kề nhau không cùng chất. Nếu có từ hai người trở lên cùng được "Liêng" thì cũng tính giá trị quân bài lớn nhất như bộ "Liêng đồng chất".

Sau khi xem bài, người chơi có các lựa chọn sau: "Úp bài": là bỏ ván chơi hiện tại, người chơi sẽ thua số tiền đã đặt cược ban đầu; "Theo": là tiếp tục đặt tiền vào "gà" bằng số tiền những người ở cửa trên đã đặt; "T": là đặt thêm tiền cược vào "gà" cao hơn số tiền với những người chơi ở cửa trên đã đặt. Quy định T thấp nhất là 50.000 đồng và cao nhất là 200.000 đồng. Sau khi người chơi đã đưa ra các lựa chọn nêu trên, nếu không ai "Theo" hoặc "T" và chọn " úp bài" thì người cuối cùng sẽ thắng số tiền đã đặt cược vào gà trước đó. Nếu có người "Theo" hoặc "T" thì sẽ phân định thắng thua từ cao xuống thấp "Sáp - Liêng đồng chất - Liêng - Tính điểm".

Quá trình điều tra xác định vai trò, hành vi từng đối tượng đánh "Liêng" như sau:

1. Đỗ Bá T không tham gia đánh bạc nhưng đã sử dụng địa điểm là nhà ở thuộc quyền quản lý của mình, chuẩn bị 01 bộ bài tú lơ khơ và trải 01 chiếu nhựa ra nền nhà phòng khác cho 09 đối tượng tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền và hưởng lợi 400.000 đồng do các đối tượng đánh bạc đưa cho đồng thời cho Hạnh vay 2.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc.

2. Đỗ Danh P có **7.270.000 đồng** sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang, P đang thua 5.200.000 đồng và bị thu giữ trên người 1.550.000 đồng, bị thu tiền trên chiếu vị trí P ngồi đánh bạc là 470.000 đồng, ngoài ra P đã nộp 50.000 đồng cho T chủ nhà. Nếu không bị cơ quan Công an bắt quả tang thì P vẫn tiếp tục sử dụng toàn bộ số tiền bị thu giữ vào mục đích đánh bạc.

3. Nguyễn Văn S có **4.580.000 đồng** sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang, S đang thắng 10.000 đồng và bị thu giữ 360.000 đồng tiền trên chiếu vị trí S ngồi đánh bạc và thu giữ trên người số tiền 4.180.000 đồng, ngoài ra S đã nộp 50.000 đồng cho T chủ nhà. Nếu không bị bắt quả tang S tiếp tục sử dụng toàn bộ số tiền bị thu giữ vào mục đích đánh bạc.

4. Hà Thanh H có 1.780.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh Sâm, Hạnh cho V mượn 200.000 đồng để đánh bạc, khi dừng đánh sâm Hạnh đang thắng 220.000 đồng. Khi tham gia đánh Liêng, Hạnh có **1.800.000 đồng**. Quá trình đánh Liêng, Hạnh cho H mượn 500.000 đồng, G mượn 1.000.000 đồng, khi thua hết tiền Hạnh mượn của T **2.000.000 đồng** để tiếp tục đánh bạc. Khi bị cơ quan Công an bắt quả tang, Hạnh đang thua 1.440.000 đồng, đã nộp cho T 50.000 đồng. Hạnh bị thu giữ trên người 510.000 đồng, bị thu giữ tiền trên chiếu vị trí Hạnh ngồi 300.000 đồng. Nếu không bị bắt Hạnh tiếp tục sử dụng hết số tiền nêu trên vào mục đích đánh bạc.

5. Hoàng Văn C mang theo **2.080.000 đồng** để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang, Chính đang thắng 870.000 đồng, bị thu giữ số tiền trên chiếu vị trí Chính ngồi đánh bạc là 350.000 đồng và thu giữ trên người số tiền 2.050.000 đồng, cho H mượn 500.000 đồng ngoài ra, Chính đã nộp 50.000 đồng cho anh T chủ nhà. Nếu không bị cơ quan Công an bắt quả tang thì Chính sẽ tiếp tục sử dụng toàn bộ số tiền bị thu giữ vào mục đích đánh bạc.

6. Nguyễn Văn V không mang theo tiền, quá trình tham gia đánh bạc dưới hình thức Sâm, V vay của Hạnh 200.000 đồng sử dụng để đánh Sâm và đã thua 150.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc dưới hình thức Liêng, V có **50.000 đồng** và vay của G thêm **1.000.000 đồng** để đánh bạc. Số tiền sử dụng để đánh bạc là 1.050.000 đồng. Khi bị cơ quan Công an bắt quả tang, V đang thua 550.000 đồng và bị thu giữ số tiền trên chiếu vị trí V ngồi đánh bạc là 450.000 đồng, ngoài ra V đã nộp 50.000 đồng cho anh T chủ nhà. Nếu không bị bắt V sẽ tiếp tục sử dụng hết số tiền còn lại vào mục đích đánh bạc.

7. Nguyễn Văn G có **50.000 đồng** sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc G vay mượn Hạnh **1.000.000 đồng** và G cũng cho V vay

mượn 1.000.000 đồng, đến khi bị bắt quả tang, G đang thắng 3.570.000 đồng và bị thu giữ số tiền trên chiếu tại vị trí G ngồi đánh bạc là 2.070.000 đồng, thu giữ số tiền trên người G là 1.500.000 đồng, ngoài ra G đã nộp 50.000 đồng cho T chủ nhà. Nếu không bị bắt G tiếp tục sử dụng toàn bộ số tiền bị thu giữ vào mục đích đánh bạc.

8. Bùi Doãn H sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc (do không mang theo tiền nên vay Hạnh 500.000 đồng vay Chính 500.000 đồng). Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang, H đang thắng 750.000 đồng và bị thu giữ trên người 1.150.000 đồng, thu giữ tiền trên chiếu vị trí ngồi đánh bạc là 550.000 đồng. Ngoài ra, H đã nộp 50.000 đồng cho T chủ nhà. Nếu không bị bắt H tiếp tục sử dụng toàn bộ số tiền bị thu giữ vào mục đích đánh bạc.

9. Đỗ Danh C có **780.000 đồng** sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang, C đang thắng 1.990.000 đồng và bị thu giữ số tiền 2.100.000 đồng trên người và 620.000 đồng trên chiếu trước mặt, ngoài ra C đã nộp 50.000 đồng cho T chủ nhà. Nếu không bị bắt C tiếp tục sử dụng toàn bộ số tiền bị thu giữ vào mục đích đánh bạc.

Về vật chứng: số tiền 18.610.000 đồng các bị can sử dụng để đánh bạc; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng tiếp tục tạm giữ để giải quyết theo quy định. Đối với 07 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi đánh bạc. Ngày 16/10/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định số 1863 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

* *Xử lý Vật chứng:* Chuyển các vật chứng (*có trong bảng kê kèm theo Cáo trạng*) sang Chi cục THA Dân sự huyện Q để xử lý theo quy định.

* *Quá trình điều tra vụ án,* các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản tạm thu giữ tiền trên người, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

* Cáo trạng số 101/CT-VKSQO ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Đỗ Bá T, Đỗ Danh P, Nguyễn Văn S, Hà Thanh H, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn G, Bùi Doãn H và Đỗ Danh C về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên toà, Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị tuyên các bị cáo Đỗ Bá T, Đỗ Danh P, Nguyễn Văn S, Hà Thanh H, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn G, Bùi Doãn H và Đỗ Danh C về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2025.

Về hình phạt:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Bá T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Giao bị cáo cho UBND nơi cư trú quản lý.

- Xử phạt các bị cáo Hà Thanh H, Nguyễn Văn V, Đỗ Danh P, Bùi Doãn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Giao các bị cáo cho UBND nơi cư trú quản lý.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, 36 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt các bị cáo Hoàng Văn C, Nguyễn Văn G, Đỗ Danh C từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Giao các bị cáo cho UBND nơi cư trú quản lý. Các bị cáo bị tạm giữ trong 07 ngày từ ngày 18/9/2024 đến ngày 24/9/2024, được trừ 21 ngày cải tạo không giam giữ.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 58, 35 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S bằng hình thức phạt tiền với số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

4. Do các bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản tích lũy nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý tang vật:

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị HĐXX tuyên:

- 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài và 01 chiếu nhựa các bị cáo sử dụng trong quá trình đánh bạc không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 18.610.000 đồng các bị cáo sử dụng trong quá trình đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật T tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Luật.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công T tại phiên tòa luận tội, các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy T không có tranh luận, bào chữa gì. Nội dung lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, vì các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành T tụng, người tiến hành T tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, về thủ tục quy định của bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành T tụng.

[2] Về hành vi và tội danh của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại nhà Đỗ Bá T ở thôn Việt Yên, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội, Đỗ Danh P, Nguyễn Văn S, Hà Thanh H, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn V, Bùi Doãn H, Nguyễn Văn G và Đỗ Danh C tham gia chơi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "Liêng", cụ thể số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc: Đỗ Danh P sử dụng số tiền 7.270.000 đồng, Nguyễn Văn S sử dụng số tiền 4.580.000 đồng, Hà Thanh H sử dụng số tiền 3.800.000 đồng, Hoàng Văn C sử dụng số tiền 2.080.000 đồng, Nguyễn Văn V sử dụng số tiền 50.000 đồng mang theo và vay thêm G 1.000.000 đồng; Bùi Doãn H không có tiền nên vay của Chính, Hạnh số tiền 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn G sử dụng số tiền 50.000 đồng và vay thêm Hạnh 1.000.000 đồng, Đỗ Danh C sử dụng số tiền 780.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc dưới hình thức đánh "Liêng" là **18.610.000** đồng.

Đối với Đỗ Bá T không tham gia đánh bạc nhưng chuẩn bị 01 bộ bài tú lơ khơ và trải 01 chiếu nhựa ra nền nhà phòng khách để các đối tượng đánh bạc, cho bị cáo Hạnh vay 2.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc và hưởng lợi 400.000 đồng được xác định là đồng phạm đánh bạc với các đối tượng trên.

Hành vi của các bị cáo thỏa mãn đầy đủ yếu T cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy T các bị cáo về tội danh trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự:

Thông qua diễn biến vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự kỷ cương xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, biết rõ những tác hại do hành vi đánh bạc gây ra và cũng nhận thức được hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật. Thế nhưng các bị cáo đã hám lời cố ý thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần phải xử lý nghiêm, nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi xem xét, quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Đỗ Bá T, Đỗ Danh C, Đỗ Danh P, Nguyễn Văn S, Bùi Doãn H, Nguyễn Văn G, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn V đều chưa có tiền án, tiền sự về tội "Đánh bạc", phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính đối với các bị cáo:

Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình đánh bạc không có người canh gác, không ai cho vay lãi hay sử dụng phương tiện trợ giúp cho việc đánh bạc nhưng cần xem xét đến vai trò của từng bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp. Cụ thể như sau:

- Bị cáo *Đỗ Bá T* tuy không tham gia đánh bạc nhưng đã đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà của mình và có chuẩn bị công cụ, phương tiện để các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc gồm 01 bộ bài tú lơ khơ và trải 01 chiếu nhựa để cho 09 đối tượng tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, đồng thời có thu lời bất chính 400.000 đồng do các đối tượng đánh bạc đưa cho và có cho bị cáo Hạnh vay 2.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc nên T có vai trò chính (đầu vụ) trong vụ án nên phải chịu mức án cao nhất nhưng không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và phòng ngừa chung.

- Bị cáo *Hà Thanh H* chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, đã 01 lần bị Tòa án xử phạt về tội "G*ây rối trật tự công cộng* " vào năm 2002, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà vẫn tiếp tục phạm tội. Quá trình đánh bạc, bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền nhiều thứ ba là 1.780.000 đồng để đánh bạc (trong đó: Khi đánh Sâm, Hạnh cho V mượn 200.000 đồng để đánh bạc, khi dừng đánh sâm Hạnh đang thắng số tiền 220.000 đồng. Khi đánh Liêng, Hạnh có 1.800.000 đồng, cho H mượn 500.000 đồng, G mượn 1.000.000 đồng, khi thua hết tiền Hạnh mượn của T 2.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc).

- Bị cáo *Nguyễn Văn V* cũng chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, đã 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi mua dâm và 01 lần bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy, bị cáo đã nộp phạt và chấp hành xong; bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền nhiều thứ sáu là 1.200.000 đồng (trong đó V vay của Hạnh 200.000 đồng, vay của G 1.000.000 đồng).

Các bị cáo *Đỗ Danh P, Nguyễn Văn S, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn G, Bùi Doãn H và Đỗ Danh C* có lý lịch trong hồ sơ thể hiện các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định rõ ràng, nhân thân Tt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trong vụ án lần lượt là 7.270.000 đồng, 4.580.000 đồng, 2.080.000 đồng (trong đó cho H mượn 500.000 đồng), 1.050.000 đồng (trong đó vay của Hạnh 1.000.000 đồng và có

cho V vay 1.000.000 đồng), 1.000.000 đồng (trong đó vay Hạnh 500.000 đồng, vay Chính 500.000 đồng) và 780.000 đồng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử các bị cáo mức án nghiêm tùy theo số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc, nhưng không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa cũ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền các bị cáo đánh bạc là 18.610.000 đồng. *(Mười tám triệu sáu trăm mười nghìn đồng)*.

[8] Về V đề khác: Đối với Bùi Duy Trường đã có hành vi cùng với Hà Thanh H và Nguyễn Văn V đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "Sâm" với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.850.000 đồng nên chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngày 14/11/2024, Công an huyện Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trường về hành vi "Đánh bạc trái phép" là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và về xử lý vật chứng phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[10] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Bá T, Đỗ Danh P, Hà Thanh H, Nguyễn Văn V, Bùi Doãn H, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn G, Đỗ Danh C và Nguyễn Văn S phạm tội *"Đánh bạc"*.

1. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo **Đỗ Bá T 12** (*mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*hai bốn*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo **Đỗ Danh P 9** (*chín*)

tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo **Hà Thanh H 9** (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V 9** (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.5. Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo **Bùi Doãn H 9** (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đỗ Bá T, Đỗ Danh P, Hà Thanh H, Nguyễn Văn V, Bùi Doãn H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

1.6. Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo **Hoàng Văn C 9** (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được trừ 07 ngày tạm giữ từ 18/9/2024 đến ngày 24/9/2024 quy đổi thành 21 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thi hành 8 (*tám*) tháng 09 (*chín*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Q nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

1.7. Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn G 9** (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được trừ 07 ngày tạm giữ từ 18/9/2024 đến ngày 24/9/2024 quy đổi thành 21 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thi hành 8 (*tám*) tháng 09 (*chín*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Lương S, tỉnh Hoà Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

1.8. Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo **Đỗ Danh C 6** (*sáu*) tháng cải

tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được trừ 07 ngày tạm giữ từ 18/9/2024 đến ngày 24/9/2024 quy đổi thành 21 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thi hành 5 (*năm*) tháng 09 (*chín*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Q nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Văn C và bị cáo Đỗ Danh C cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội, giao bị cáo Nguyễn Văn G cho Uỷ ban nhân dân xã Hòa S, huyện Lương S, tỉnh Hòa Bình quản lý, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ cho các bị cáo.

1.9. Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S** mức phạt tiền là **25.000.000** (*hai mươi lăm triệu*) đồng.

2. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu huỷ: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc chiếu nhựa cũ, đã qua sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 28/2025/THA ngày 18 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 18.610.000 *(mười tám triệu sáu trăm mười nghìn)* đồng theo Uỷ nhiệm chi ngày 18 tháng 12 năm 2024 vào tài khoản số 3949.0.1052756.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2024./.

***Nơi nhận*:**
- Các bị cáo;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long